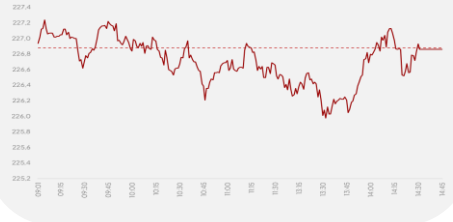


# LỰC MUA CUỐI PHIÊN VẪN YẾU

**VN-Index**  
 1D **1.250,32** (-0,18%)  
 YTD **120,39** 10,7%  
 GTGD (tỷ đồng) 19.617  
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) **(945,91)**  
 Vốn hóa (Tỷ đồng) 5.125.125



**HNX-Index**  
 1D **226,86** (0,01%)  
 YTD **(4,18)** (-1,81%)  
 GTGD (tỷ đồng) 1.018  
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) **(4,35)**  
 Vốn hóa (Tỷ đồng) 320.736



**Upcom-Index**  
 1D **92,40** 0,27%  
 YTD **5,36** 6,2%  
 GTGD (tỷ đồng) 819,01  
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) **1,26**  
 Vốn hóa (Tỷ đồng) 1.544.620



**7** **162** **69** **210** **9**

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

**Diễn biến thị trường:** Kết phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,24 điểm (-0,18%) về mức 1.250,32 điểm; HNX-Index giảm 0,02 điểm (-0,01%) về mức 226,86 điểm; Upcom tăng 0,25 điểm (+0,27%) lên mức 92,40 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 796,48 triệu cổ phiếu, tương đương 19.617 tỷ VND, tăng 43,38% so với phiên hôm trước và tăng 44,93% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 946 tỷ đồng trên HOSE. Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu MSN, CMG, STB... Ở phía ngược lại, lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu HPG, DGC, CSV, ...

**Chiến lược giao dịch:** Thị trường ghi nhận phiên giao dịch đầu tuần với mức giảm nhẹ với độ rộng thị trường khá cân bằng. Thanh khoản cải thiện cho thấy lực cầu tham gia ở vùng giá thấp vẫn khá mạnh. Tuy nhiên, khối ngoại vẫn chưa có dấu hiệu ngưng đà bán ròng, phần nào ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư. Khả năng VN-Index sẽ tiếp tục dao động trong vùng 1.245-1.260 trong phiên tiếp theo. Nhà đầu tư nên ưu tiên mua vào các cổ phiếu có KQKD tích cực trong nửa cuối năm với mức giá chiết khấu hấp dẫn

**Về kỹ thuật,** chỉ số VNIndex vẫn chưa lấy lại mốc MA ngắn và dài hạn. Các chỉ báo khác cũng chưa có dấu hiệu tích cực trở lại. Tuy nhiên thanh khoản có phần gia tăng khi chỉ số lui về vùng 1.240 điểm.

## Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
HPG	159,74	27.700	2,59
DGC	68,16	115.200	2,95
CSV	26,99	38.650	5,75
GMD	26,03	65.800	1,86
FUESSVFL	11,18	21.170	-1,58

## Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
MSN	251,28	73.500	1,66
CMG	208,47	57.400	6,89
STB	107,90	33.800	-4,79
TCB	76,77	23.200	-1,69
HDB	68,18	25.550	-2,67

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Giảm
Xu hướng tuần	-	Đứng ngang
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	41,35	Quan sát
MFI	27,17	Quan sát
MA10	1.255,42	Quan sát
MA20	1.263,61	Quan sát
MA50	1.269,63	Quan sát
MA100	1.263,31	Quan sát

**NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG**

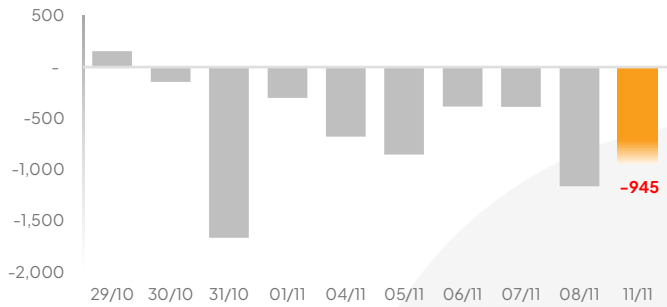
VN-Index giảm 2,24 điểm (-0,18%) về mức 1.250,32 điểm; HNX-Index giảm 0,02 điểm (-0,01%) về mức 226,86 điểm; Upcom tăng 0,25 điểm (+0,27%) lên mức 92,40 điểm

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 796,48 triệu cổ phiếu, tương đương 19.617 tỷ VND, tăng 43,38% so với phiên hôm trước và tăng 44,93% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, STB (-4,79%); MWG (-3,08%); TCB (-1,69%) là những mã có tác động tiêu cực nhất.

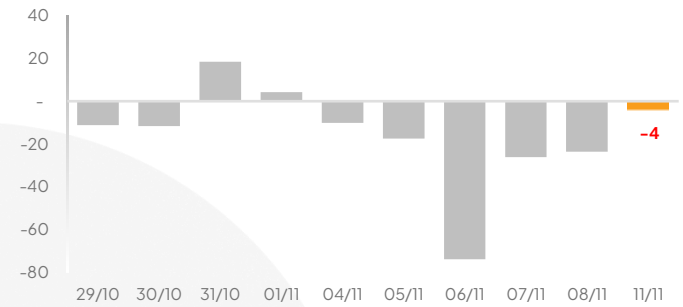
**Khối ngoại bán ròng trên HOSE**

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



**Khối ngoại bán ròng trên HNX**

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]



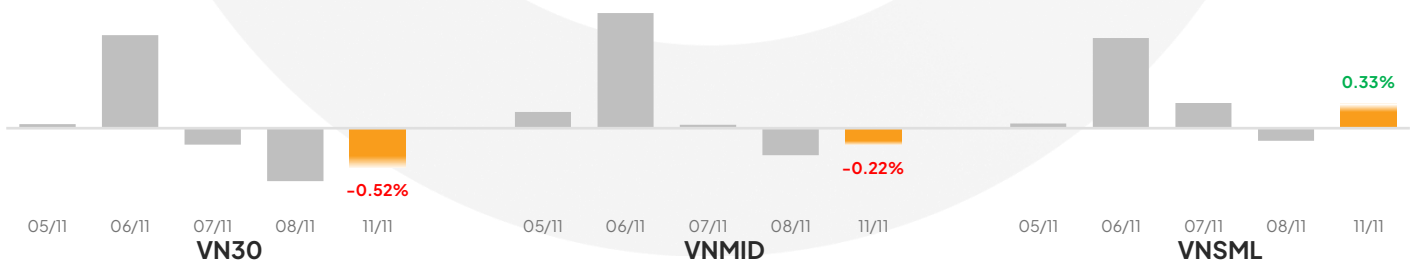
**Khối ngoại tiếp tục ghi nhận bán ròng gần 946 tỷ đồng trong phiên hôm nay.** Lực bán ròng tiếp tục tập trung ở các cổ phiếu như MSN, CMG, STB, theo sau là cổ phiếu TCB, HDB, ... Ở chiều ngược lại, lực mua ròng tập trung ở cổ phiếu HPG, theo sau là cổ phiếu DGC, CSV, GMD, chỉ số ETF FUESSVFL, ...

**Chỉ số VN-Index khởi đầu tuần với đà giảm điểm nhẹ -2,24 điểm nhờ vào lực cầu cuối phiên đưa chỉ số về mức 1.250,32 điểm.** Bên bán chiếm ưu thế từ đầu phiên đã có lúc kéo thị trường về gần mức 1.241 điểm khi lực bán tập trung vào nhóm cổ phiếu trụ tạo áp lực lên toàn thị trường, trong khi nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ vẫn duy trì được đà tích cực. Khối ngoại duy trì đà bán mạnh từ đầu phiên phần nào tạo tâm lý tiêu cực nhưng thanh khoản tăng mạnh đã thu hút dòng tiền chủ động tham gia hỗ trợ đà giảm vào phiên chiều.

**Về kỹ thuật,** chỉ số chịu áp lực của mốc MA200 ngày kéo chỉ số VN-Index về mức đáy cũ 1.240 điểm. Thanh khoản cải thiện vượt mốc trung bình MA20 ngày đã tạo lực hỗ trợ tại vùng đáy cũ 1.240 - 1.245 điểm đưa chỉ số về lại vùng 1.250 - 1.255 điểm. Đường MA10 ngày có xu hướng tiến gần với đường MA200 ngày cùng với MA20 ngày tiến gần MA100 ngày, chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index sẽ di chuyển trong vùng 1.240 - 1.255 điểm trong phiên các phiên sau trước khi xác định xu hướng ngắn hạn. Nhà đầu tư ưu tiên tìm điểm mua, có thể giải ngân cho các cổ phiếu có báo cáo tích cực trong Q3/2024 và kỳ vọng duy trì được đà tích cực trong Q4/2024 trong giai đoạn này.

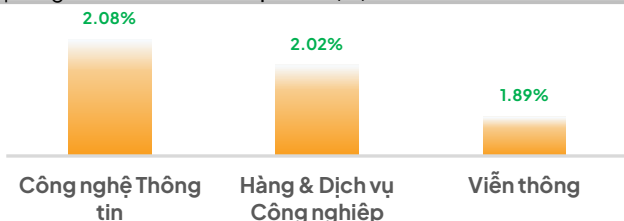
**Nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ của VN-Index duy trì được mức ghi nhận tăng trưởng.**

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)



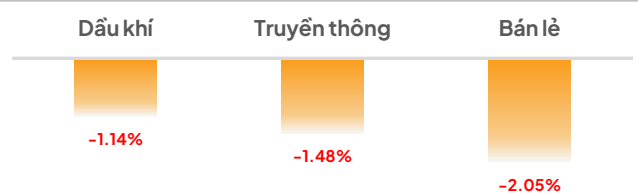
**Ngành Công nghệ Thông tin tăng mạnh ...**

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)



**Ngành Bán lẻ giảm mạnh**

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)



Ngành Công nghệ thông tin là ngành tăng mạnh nhất phiên dẫn dắt bởi cổ phiếu FPT (+0,89 điểm). Theo sau là Ngành Hàng & Dịch vụ Công nghiệp và Ngành Viễn thông duy trì được đà tích cực của tuần trước nhưng không ghi nhận cổ phiếu nào tác động tích cực lớn lên chỉ số VN-Index. Ở chiều ngược lại, Ngành Bán lẻ giảm mạnh chịu áp lực bởi cổ phiếu MWG (-1,71 điểm). Theo sau là Ngành Truyền thông và Ngành Dầu khí nhưng không ghi nhận cổ phiếu tạo áp lực lớn lên chỉ số VN-Index. Trong khi đó, Ngành Ngân hàng với khối lượng giao dịch lớn nhất phiên, chiếm 34,23% thanh khoản phiên hôm nay, ghi nhận giảm chịu áp lực bởi cổ phiếu BID (-1,24 điểm), là cổ phiếu tác động tiêu cực nhất lên chỉ số VN-Index, theo sau là STB (-0,77 điểm), TCB (-0,68 điểm), VPB (-0,58 điểm), ...

**THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP**

**Dù không phát sinh trái phiếu chậm trả trong tháng 10/2024, nhưng con số này có thể tăng lên 33% trong tháng 11, theo báo cáo của VIS Rating.**

Báo cáo thị trường trái phiếu doanh nghiệp tháng 10/2024 của đơn vị xếp hạng tín nhiệm VIS Rating cho biết, lượng trái phiếu doanh nghiệp phát hành mới trong tháng 10/2024 đạt 28.100 tỷ đồng, thấp hơn so với mức 56.200 tỷ đồng trong tháng 9/2024. Các ngân hàng thương mại đã phát hành tổng cộng 15.800 tỷ đồng, tiếp tục chiếm phần lớn trong các đợt phát hành mới tháng qua.

Trong số các trái phiếu do các ngân hàng phát hành vào tháng 10/2024, 20% là trái phiếu thứ cấp đủ điều kiện tính vào vốn cấp 2, được phát hành bởi VietinBank, TPBank, LPBank và BacA Bank. Các trái phiếu vốn cấp 2 này có kỳ hạn từ 7 đến 15 năm và lãi suất từ 6,5% đến 7,9% trong năm đầu tiên. Còn lại, các trái phiếu khác là trái phiếu không có tài sản đảm bảo với kỳ hạn 3 năm và lãi suất cố định từ 5,0% đến 6,0%.

Tháng 10/2024 ghi nhận một tổ chức phát hành thuộc nhóm ngành cơ sở hạ tầng và một tổ chức phát hành thuộc nhóm ngân hàng phát hành ra công chúng với tổng giá trị là 1.800 tỷ đồng. Trong tháng, số tổ chức phát hành có hồ sơ tín nhiệm ở mức “dưới trung bình” hoặc yếu hơn chiếm tỷ trọng 11%, đã cải thiện hơn so với tháng trước (24%). Tổ chức phát hành có hồ sơ tín nhiệm yếu thuộc nhóm phi tài chính. Các tổ chức này có Hệ số đòn bẩy và Khả năng trả nợ ở mức "Cực kỳ yếu", phản ánh hoạt động kinh doanh của các đơn vị này không tạo ra đủ thu nhập và dòng tiền để trả nợ gốc và lãi vay.

Lũy kế 10 tháng đầu năm 2024, lượng phát hành trái phiếu mới đạt 366.000 tỷ đồng, cao hơn tổng mức phát hành năm 2023. Trong đó, 11,5% tổng lượng trái phiếu phát hành mới đến từ các đợt phát hành ra công chúng, còn lại là trái phiếu riêng lẻ. Trong 10 tháng qua, 56% tổ chức phát hành có tín nhiệm yếu đều thuộc nhóm ngành bất động sản, nhà ở và xây dựng. Hơn nửa số tổ chức phát hành có hồ sơ tín nhiệm yếu là các công ty mới thành lập không có hoạt động kinh doanh cốt lõi.

Lũy kế 10 tháng năm 2024, tổng giá trái phiếu chậm trả phát sinh mới là 16.600 tỷ đồng, thấp hơn cùng kỳ năm trước là 137.600 tỷ đồng. Tỷ lệ chậm trả lũy kế vào cuối tháng 10/2024 ổn định so với tháng trước, ở mức 14,9%. Nhóm Năng lượng có tỷ lệ chậm trả lũy kế cao nhất ở mức 45%, trong khi nhóm bất động sản nhà ở chiếm 60% tổng lượng trái phiếu chậm trả.

Về tình hình xử lý trái phiếu doanh nghiệp chậm trả, trong tháng 10, có 13 tổ chức phát hành chậm trả thuộc các lĩnh vực bất động sản nhà ở, năng lượng và du lịch, nghỉ dưỡng đã hoàn trả tổng cộng 269 tỷ đồng tiền gốc cho các trái chủ. Tỷ lệ thu hồi chậm trả của các trái phiếu chậm trả đã tăng 0,1% lên 21,5% vào cuối tháng 10/2024.

**Thông tin Doanh nghiệp**

**CTS & VPB:** HĐQT VietinBank Securities nhất trí phê duyệt thông qua việc ký kết hợp đồng cho vay tại VPBank theo các nội dung đề xuất của ông Vũ Đức Mạnh – Tổng giám đốc công ty tại tờ trình ngày 4/11/2024. Hạn mức cho vay tín chấp là 1.000 tỷ đồng, thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Về tình hình kinh doanh, trong quý 3/2024, VietinBank Securities ghi nhận doanh thu hoạt động đạt 301,66 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, lãi bán tài sản tài chính FVTPL đạt 142 tỷ đồng, tăng 68% so với quý 3/2023, lãi từ các khoản cho vay và phải thu đạt 78 tỷ đồng, tăng 10%. Ở chiều ngược lại, lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) và doanh thu nghiệp vụ môi giới giảm lần lượt 20,5% và 26,5% về còn 31 tỷ đồng và 25 tỷ đồng. Doanh thu tăng trưởng đáng kể, tuy nhiên chi phí hoạt động trong quý 3/2024 của CTS cũng tăng gấp đôi so với quý 3/2023 lên 137,6 tỷ đồng, chủ yếu do khoản lỗ từ các tài sản tài chính từ mức 20,8 tỷ đồng lên 107,4 tỷ đồng, bao gồm 82,5 tỷ đồng chênh lệch giảm về đánh giá lại các tài sản FVTPL, 25 tỷ đồng lỗ bán tài sản FVTPL. Trừ đi thuế phí, VietinBank Securities thu về 52,68 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, giảm tương đối so với con số 68 tỷ đồng đạt được trong quý 3/2023.

1/11	Việt Nam – Công bố PMI sản xuất Thực tế: 51,2; Kỳ trước: 47,3
	Mỹ – Công bố PMI sản xuất Thực tế: 47,8; Kỳ trước: 47,3
	Trung Quốc – Công bố PMI sản xuất Thực tế: 50,3; Kỳ trước: 49,3
	Mỹ – Công bố số liệu tỷ lệ thất nghiệp T10 2024
5/11	Mỹ – Bầu cử Mỹ
6/11	Mỹ – Bầu cử Tổng thống Mỹ
7/11	Mỹ – Họp FED Thực tế: 50,3; Kỳ trước: 49,3
9/11	Trung Quốc – Công bố CPI T10 2024 Thực tế: 0,3; Kỳ trước: 0,4
20/11	Việt Nam – XNK hàng hóa nửa đầu 11/2024

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

### Danh mục theo dõi

1	<b>VJC</b>	Theo dõi	106,5-108,5			117.000	102.200			
2	<b>PVB</b>	Theo dõi	27,7-28,0			31.800	26.400			

### Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	<b>TCB</b>	Nắm giữ	24,2-24,6	17/10/2024	24.100	26.600	23.200			-3,7%
2	<b>SZC</b>	Nắm giữ	37,6-38,3	23/10/2024	38.100	42.500	36.400			11,9%
3	<b>LPB</b>	Nắm giữ	31,2-31,7	25/10/2024	31.700	35.000	29.850			0,2%
4	<b>FPT</b>	Nắm giữ	134-135,5	31/10/2024	135.300	149.000	128.500			2,2%
5	<b>DBC</b>	Nắm giữ	27,4-28	31/10/2024	27.700	32.000	26.300			0,0%
6	<b>VCI</b>	Nắm giữ	35-35,5	31/10/2024	34.300	41.200	33.500			1,0%
7	<b>VGT</b>	Nắm giữ	13,4-13,7	06/11/2024	13.600	15.500	12.500			7,4%
8	<b>DGC</b>	Nắm giữ	109,0-111,0	06/11/2024	110.400	127.000	106.000			4,3%
9	<b>HDG</b>	Nắm giữ	26,0-27,0	06/11/2024	27.550	31.000	25.200			3,3%
10	<b>NKG</b>	Nắm giữ	20,8-21,2	08/11/2024	21.050	24.000	19.900			2,6%
11	<b>DPM</b>	Nắm giữ	34,3-34,7	11/11/2024	33.400	37.400	32.800			1,0%
12	<b>MSN</b>	Nắm giữ	70,4-71,5	11/11/2024	71.300	79.000	67.400			3,1%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	VHM	Chốt lời	41,7-42,6	1/10/2024	42.900	48.300	40.100	15/10/24	45.500	6,1%
2	HAH	Chốt lời	39,8-40,4	08/10/2024	40.500	46.800	38.100	15/10/24	42.900	5,9%
3	DCM	Chốt lời	37,9-38,8	09/10/2024	37.600	41.700	36.300	16/10/24	37.800	0,8%
4	GAS	Cắt lỗ	72,8-73,5	04/10/2024	72.600	79.300	69.600	17/10/24	72.300	-0,4%
5	FPT	Chốt lời	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000	18/10/24	137.700	14,2%
6	FRT	Cắt lỗ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000	18/10/24	176.900	-0,6%
7	QNS	Chốt lời	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000	18/10/24	49.700	3,1%
8	PAN	Chốt lời	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300	18/10/24	24.400	6,5%
9	PVD	Cắt lỗ	26,7-27,1	04/10/2024	27.300	30.700	26.500	18/10/24	26.250	-3,8%
10	HSG	Cắt lỗ	20,5-21,0	08/10/2024	20.900	24.100	19.700	22/10/24	20.600	-1,4%
11	DGW	Cắt lỗ	45,0-46,0	17/10/2024	45.600	51.400	43.200	22/10/24	45.300	-0,7%
12	VGT	Cắt lỗ	13,6-14,2	19/9/2024	14.100	16.500	13.000	24/10/24	13.600	-3,5%
13	VHC	Chốt lời	69,5-70,3	09/10/2024	70.500	78.200	67.000	24/10/24	72.900	3,4%
14	VGC	Cắt lỗ	42,5-43,8	11/10/2024	43.700	49.600	41.000	24/10/24	40.800	-3,8%
15	KBC	Cắt lỗ	27-27,6	18/10/2024	27.500	33.300	25.900	24/10/24	26.400	-4,0%
16	CTD	Chốt lời	63,2-64,2	21/10/2024	63.400	70.000	60.600	24/10/24	67.800	6,9%
17	SAB	Cắt lỗ	55,6-57,2	26/9/2024	57.500	65.000	53.800	25/10/24	56.000	-2,6%
18	IDC	Chốt lời	55-55,7	23/10/2024	53.800	63.800	52.650	05/11/24	55.700	3,5%
19	HAH	Chốt lời	41,2-42	28/10/2024	42.000	46.800	39.500	08/11/24	46.500	10,7%
20	MWG	Chốt lời	63,1-63,7	16/10/2024	64.300	69.300	60.300	11/11/24	65.000	1,09%
21	VGI	Chốt lời	69,0-72,0	06/11/2024	72.000	82.700	67.000	11/11/24	89.500	24,3%

Email: [research@lpbs.com.vn](mailto:research@lpbs.com.vn)

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.